

Số: 10/2023/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 01 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của ông Trịnh Trung K và ông Phan Văn N, bà Lê Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 10 tháng 10 năm 2022 của ông Trịnh Trung K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Trịnh Trung K, sinh năm 1988; ĐKTT: khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; hiện đang tạm trú: số nhà 280/1 ấp Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông K: Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện M, tỉnh B.

- Người bị kiện: Ông Phan Văn N, sinh năm 1979 và bà Lê Thị H, sinh năm 1948; cùng nơi cư trú: 63/1 ấp Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2022 cụ thể như sau:

Ông Phan Văn N và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trịnh Trung K số tiền 105.169.000 đồng. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phan Cẩm Nhung